

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS - ST

Ngày 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Bình Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 02/2024/TB-TA ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hùng M, sinh năm 1997; tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn TH1, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Đào Thị H, sinh năm 1972; **Có vợ là chị Trần Thị T và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.** Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt)

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1995; tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn TH1, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1962; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Thẳng

02/2014 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải Quân, ngày 15/7/2015 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt)

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn TH1, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1972; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tháng 02/2014 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 2, Sư đoàn 395, Quân khu 3, đến tháng 01/2016 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt)

4. Phạm Văn S, sinh năm 1994; tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn TH1, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S1, sinh năm 1972 và bà Trương Thị L, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt)

5. Trần Thế P, sinh năm 1999; tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn ĐC1, xã TT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần **Xuân B**, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 04/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Có mặt)

6. Trương Văn K, sinh năm 2003; tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn HVN, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: **9/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Xuân H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Có vợ chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2004; **Có 01 con sinh năm 2022**; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

7. Đinh Văn T, sinh năm 1999; tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn VT, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1980; **Có vợ chị Đinh Thị Quỳnh N; Có 01 con, sinh ngày 09/01/2024**; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

* **Bị hại:** Anh **Ngô Văn T2**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn NT, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

* **Người làm chứng:**

- Anh **Vũ Văn B**, sinh năm 1997 (có mặt)
- Chị **Vũ Thị H1**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
- Anh **Đoàn Hồng Q**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn NT, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 06/01/2023, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 17B8-432.23 chở Nguyễn Văn H đến Quán Nướng thuộc xã Tây Giang, huyện TH ăn liên hoan với mọi người làm cùng Công ty may R&B. Đến nơi, V và H ăn uống cùng các công nhân làm cùng công ty, trong đó có anh Ngô Văn T2, sinh năm 1995, trú thôn NT, xã NC, huyện TH. Anh T2 sang bàn V mời rượu thì xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau với V liên quan đến việc 100 ngày bố của V, V gọi điện mời nhưng T2 không nghe máy và không đến. Được mọi người can ngăn nên giữa hai bên chưa xảy ra xô xát. Khoảng 19h00' cùng ngày, cả nhóm ăn uống xong ra về, trên đường về do bức tức về việc xảy ra tại quán ăn nên V sử dụng tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Văn V” gọi điện thoại qua ứng dụng messenger cho Trần Thế P (là bạn), hẹn P đến cầu Tám Tấn thuộc xã TT, huyện TH chặn đường đánh anh T2, P đồng ý. V chở H từ quán ăn đến cầu Tám Tấn, còn P nhắn tin qua messenger trên ứng dụng Facebook cho Đinh Văn T (là bạn), nói V bị đánh và rủ T tới nhà đón P đi gặp V. T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i biển kiểm soát 17B8-343.04 tới nhà P (trong cốp xe của T để một con dao, dạng dao bấm bằng kim loại màu đen, chiều dài 21,3 cm); khi đi P mang theo một con dao mèo dài 46,5 cm để trên nóc tủ tivi tại tầng 2 nhà P và dùng giẻ cuốn xung quanh. T đến chở P tới cầu Tám Tấn, tại đây V nói về việc xích mích, cãi chửi nhau với anh T2 và rủ mọi người tới nhà đánh anh T2, cả nhóm đồng ý. V điều khiển xe máy chở H, T chở P đi đến nhà anh T2. Đến cổng nhà anh T2, V và H gọi nhưng anh T2 không trả lời, V gọi điện thoại nhưng anh T2 không nghe máy. Sau đó V gọi điện thoại cho anh Đoàn Hồng Q, sinh năm 1999 (ở gần nhà anh T2) nhờ anh Q gọi anh T2 ra để nói chuyện. Anh Q

gọi điện thoại cho anh T2 nhưng anh T2 vẫn không nghe máy, sau đó anh Q gọi điện thoại cho anh Vũ Văn B, sinh năm 1997, trú cùng thôn, nói “Có mấy người đang tìm anh T2, anh qua nhà T2 xem có chuyện gì”. Anh B đi bộ tới trước cổng nhà anh T2, gặp nhóm của V, anh B hỏi V “có chuyện gì” thì V trả lời “tìm T2 để nói chuyện”, đồng thời V nhờ anh B vào trong nhà tìm anh T2. Anh B vào trong nhà anh T2 tìm nhưng không thấy nên đi ra và nói anh T2 không có nhà. Anh B nhận ra H là người quen nên đến chỗ H nói: “Người mày toàn mùi rượu”, H nói: “mày nói chuyện với ai” đồng thời lao vào dùng tay phải đâm một phát trúng vào vùng ngực sát vai bên trái của anh B, anh B dùng chân phải đạp một phát trúng vào ngực làm H lùi lại phía sau. Thấy vậy, V lao vào dùng tay phải đâm một phát trúng mắt trái của anh B, anh B bỏ chạy về nhà, còn nhóm của V điều khiển xe máy rời đi. Khi đi đến khu vực nhà thờ Thủ Chính thuộc xã NC, huyện TH, V nói cả nhóm dừng lại để gọi thêm người đánh anh B. V gọi điện thoại, nhắn tin cho Trương Văn K, Phạm Văn S và Đào Văn Hoàng sinh năm 2002, trú thôn Hữu Vi Bắc, xã NC, huyện TH (là bạn), hẹn gặp nhau tại khu vực nhà thờ Thủ Chính, xã NC. K và S đồng ý còn Hoàng do đang bận bán Quất nên không đi. H gọi điện thoại cho Hoàng Hùng M (là cháu) rủ M đến khu vực nhà thờ Thủ Chính, xã NC, huyện TH có việc, M đồng ý, S cũng gọi điện cho M nói sẽ qua đón M rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 17B8-274.08 tới nhà M. Trước khi đi, M lấy một con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20-25 cm ở nhà bỏ vào túi quần phía trước bên phải, sau đó đi cùng S tới khu vực nhà thờ Thủ Chính. Tới nơi thấy V, H, P, T đang đứng chờ, S dựng xe cạnh đường cùng M tới vị trí H và V đang đứng, H hỏi M: “có cầm đồ đi không”, M nói: “không”, H dùng tay sờ vào trong hai túi áo khoác, bên ngoài hai túi quần phía trước của M thì không phát hiện thấy có gì. Sau đó, V gọi điện cho Hoàng hỏi mượn hung khí và đến chỗ Hoàng bán hàng mượn 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại dài 64,8cm, cán dài 23,5cm bọc bằng cao su màu đen. Đối với K, vì không có xe đi nên nhờ anh Đặng Thanh T3, sinh năm 2004, trú tại thôn Hữu Vi Bắc, xã NC, huyện TH đến đón, T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner biển kiểm soát 17B8-367.66 chở K đi đến khu vực nhà thờ Thủ Chính, xã NC. Trước khi đi, K lấy một con dao phay dài khoảng 30 cm, giấu bên trong áo khoác, phía trước ngực.

Tại khu vực nhà thờ Thủ Chính, P gọi điện thoại, nhắn tin cho chị Vũ Thị Hồng, sinh năm 1992, trú thôn NT, xã NC (chị H1 là người quen) hỏi thông tin về anh B và anh T2 thì được chị H1 cho biết anh B là em họ của chị. P nói với chị H1 gọi anh B đến nhà chị H1 để gặp nhóm của P nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn xô xát lúc trước. Chị H1 gọi điện thoại nói với anh B nội dung trên, anh B gọi điện thoại báo anh T2 đến nhà chị H1 trước, còn anh sẽ đến sau. Tại khu vực nhà thờ Thủ Chính, H nhìn thấy P cầm một con dao mèo thì hỏi mượn và cất dao vào trong áo khoác của H; T mở cốp xe lấy con dao bấm bỏ vào trong túi áo bên phải, sau đó

cả nhóm đi đến nhà chị H1 (V chở H, T chở P, S chở M, T3 chở K). Tới khu vực trước cổng nhà chị H1, P gọi chị H1 ra nói chuyện, chị H1 nói: “B là em tao đây, chúng mày làm sao đánh nhau”, hai bên đang nói chuyện thì anh T2 ở trong nhà chị H1 đi ra đứng nói chuyện với nhóm V, vài phút sau anh B điều khiển xe mô tô đi đến. Anh T2, anh B và chị H1 đứng nói chuyện với H, V khoảng 05 phút thì M nói với V “đánh thì đánh không đánh thì về”, V nói “để anh bảo H”, sau đó V kéo H ra và nói: “đánh thì đánh luôn đi rồi đi về”, H trả lời “ừ” đồng thời đi tới gần vị trí anh B, nói: “mày đánh tao rồi giờ mày như thế nào”, anh B nói: “Tao chẳng như thế nào cả”. Lúc này, K cũng đi đến chỉ tay vào mặt anh B nói: “thằng nào đánh anh tao, ông sai rồi thì ông xin lỗi cho xong” nhưng anh B không đồng ý xin lỗi. K dùng tay phải đâm một phát trúng vùng mặt của anh B, H lao vào dùng tay phải đâm trúng người anh B, M lao vào định đánh anh B thì anh B bỏ chạy vào trong nhà chị H1. Thấy anh B bị đánh, anh T2 dùng tay túm vào sau lưng áo kéo M, đồng thời dùng tay phải đâm M một phát trúng vào vùng mặt của M làm M ngã ngửa ra đường và chửi M. Thấy vậy, S dùng tay phải đâm trúng mặt anh T2, dùng tay trái quàng qua cổ anh T2 trong tư thế mặt đối mặt, kéo, ghì anh T2 xuống và tiếp tục dùng tay phải đâm trúng mặt anh T2 khoảng 01 - 02 phút nữa, hai bên giằng co, đùn đẩy qua lại, tư thế khom người và lùi dần về phía cổng nhà chị H1. Anh T2 dùng tay cào vào vùng mặt, giáp cổ S làm xước da; H, V dùng tay, chân đâm đá trúng người anh T2. Chị H1 vào can ngăn thì bị P dùng hai tay ôm vòng qua người giữ lại. Lúc này M đã đứng dậy được ở ngay phía sau lưng của anh T2, S vẫn tục ghì cổ anh T2, do bức tức vì bị anh T2 đâm ngã và chửi mình nên M dùng tay phải lấy con dao bấm trong túi quần bên phải, dùng ngón cái bấm chốt để phần lưỡi dao bật ra, đâm một phát hướng từ sau ra trước trúng vào vùng mông bên phải của anh T2. S tiếp tục ôm ghì cổ anh T2, hai bên đùn đẩy qua cổng vào trong sân nhà chị H1 khoảng 01 mét, M tiến lại phía sau bên phải anh T2, tay trái M túm vào áo phía sau vai phải của T2, tay phải M cầm dao đâm tiếp 02 đến 03 phút nữa trúng vào vùng bụng, mạn sườn phía bên phải của anh T2. Chị H1 lao vào ôm, đẩy ra thì M đi ra ngoài, không đánh anh T2 nữa, còn H, P, V tiếp tục lao vào dùng chân, tay đâm, đá anh T2. K, T3, T đứng xem không tham gia đánh anh T2. Anh T2 vùng thoát ra khỏi tay của S để chạy vào trong nhà chị H1 thì H rút dao mào từ trong áo khoác, cầm ở tay phải chém một phát về phía anh T2 nhưng không trúng, H đuổi theo anh T2 khoảng 01- 02 mét thì dừng lại, sau đó cả nhóm đi về.

Hậu quả anh T2 bị thương vùng bụng, mông phải được anh B và chị H1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Nam TH rồi chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu điều trị.

- Bản kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 06/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại

hiện trường, kết luận: Chất màu nâu đỏ trên 02 bông băng thu tại hiện trường gửi giám định là máu người.

- Bản kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định gậy rút 3 khúc, 2 con dao đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 (gậy 3 khúc) thuộc công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 (dao phay dài 32,9 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 20,4 cm, bản rộng 7 cm, có một mặt sắc; cán cầm bằng gỗ, màu nâu, dài 12,5) không phải là vũ khí và công cụ hỗ trợ. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3 (dạng dao bấm bằng kim loại màu đen, chiều dài lớn nhất là 21,3 cm, mũi dao nhọn, một mặt sắc, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm, có chốt bấm để gập mở) là vũ khí và thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

- Bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định dấu vết trên dao thu giữ đã kết luận: Trên 01 con dao bằng kim loại sơn màu đen xanh đỏ, dạng dao bấm gập mũi nhọn, một mặt lưỡi, tổng chiều dài con dao là 24,2cm, lưỡi dao dài 10,5cm bản rộng nhất 2,8cm. Cán dao có ốp kim loại sơn màu đỏ xanh có dấu vết máu người. Trên 01 con dao bằng kim loại màu trắng bề mặt rải rác han gỉ, loại dao mũi nhọn một mặt lưỡi (dạng dao mèo), tổng chiều dài 46,5cm, lưỡi dao dài 32,5cm, bản rộng nhất 5,7cm. Cán dao bọc gỗ màu nâu, một đầu bọc kim loại màu trắng không phát hiện dấu vết máu người.

- Bản kết luận giám định số 7000/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định máu người trên con dao do Hoàng Hùng M giao nộp đã kết luận: Trên con dao do Hoàng Hùng M giao nộp có vết máu của Ngô Văn T2.

- Bản kết luận giám định thương tích số 10/23/TgT ngày 10/01/2023 của Trung T2 pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của Ngô Minh T2: “Thương tích do vật sắc nhọn tác động làm rách da và tổ chức dưới da vùng ngực, bụng, mông. Rách cơ hoành phải đứt bán phần xương sườn 9 bên phải, rách gan phải hạ phân thủy VIII. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 33% tính theo phương pháp cộng lùi. Trong đó: Vùng dưới cằm có vết xây sát da đo 2,5x1,5cm là 0%; Vùng hố chậu trái có vết thương (vết mổ nội soi) đo 0,8x0,1cm là 1%; Vùng đường trắng giữ trên rốn có vết thương (vết mổ nội soi) đo 1,5x0,1cm là 1%; Vùng hố chậu phải có vết thương (vết đặt dẫn lưu) đo 2x1cm là 1%; Vùng mạn sườn phải có vết thương chưa cắt chỉ đo 11x0,2cm là 1%; Vùng ngực phải tương ứng khoang liên sườn 6 bên phải có vết thương (vết dẫn lưu) đo 2x1cm là 1%; Vùng mông bên phải có vết thương chưa cắt chỉ đo 4x0,2cm là 1%; Rách cơ hoành phải 23%; Rách gan hạ phân thủy VIII là 5%.

- Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 24/23/TgT ngày 13/02/2023 của Trung T2 pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của Ngô Minh T2 sau khi điều trị ổn định xuất viện “Thương tích do vật sắc nhọn tác động làm rách da và tổ chức dưới da vùng ngực, bụng, mông. Rách cơ hoành phải đứt bán phần xương sườn 9 bên phải, rách gan phải hạ phân thủy VIII. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 33% tính theo phương pháp cộng lùi.

- Bản cáo trạng số 87/CT-VKSTB ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng Hùng M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn S, Trần Thế P về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Đinh Văn T, Trương Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Hoàng Hùng M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn S, Trần Thế P, Đinh Văn T, Trương Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hùng M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn S, Trần Thế P phạm tội “*Giết người*”; Các bị cáo Đinh Văn T, Trương Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Hùng M từ **6 năm đến 7 năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ **6 năm đến 7 năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ **4 năm đến 5 năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ **4 năm đến 5 năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023;

- Xử phạt bị cáo Trần Thế P từ **4 năm đến 5 năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 04/01/2024;

Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trương Văn K, Đinh Văn T từ **09 tháng đến 12 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 05 phong bì niêm phong mẫu máu, mẫu tóc do Cơ quan giám định hoàn trả mẫu vật giám định; 01 phong bì niêm phong dao do Viện khoa học hình sự hoàn trả mẫu vật giám định là dao; 01 phong bì thu được dán kín, mặt trước phong bì ghi “Mảnh kính vỡ thu tại hiện trường”; 01 (một) túi niêm phong dán kín, bên trong có 01 (một) chiếc gậy BATON 26, dạng gậy ba khúc 01 (một) con dao, dạng dao bấm, 01 (một) con dao, dạng dao phay; 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong kín bằng các dải niêm phong bên trong có 01 (một) con dao (dạng dao mèo); 01 (một) quần bằng chất liệu vải thun màu đen có kích thước dài 96cm, cạp quần rộng 31cm, vòng đùi rộng 20cm, vòng chân rộng 14cm. Tại vị trí ống quần vòng đùi bên trái có 03 (ba) sọc kẻ bằng vải màu trắng.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn S 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150i màu xanh, xe mang biển kiểm soát 17B8-274.08.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen, xe mang biển kiểm soát 17B8-432.23.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max gắn thẻ sim số 0984.087.629 của Nguyễn Văn V.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s gắn thẻ sim số 0387.683.787 của Hoàng Hùng M.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus gắn thẻ sim số 0345.959.611 của Nguyễn Văn Hiến.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus gắn thẻ sim số 0961.353.336; của Phạm Văn S.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro gắn thẻ sim số 0359.480.517 của bị cáo Trần Thế P.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo đều nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Báo cáo vụ việc ngày 06/01/2023 của Công an xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình; B bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập hồi 22 giờ ngày 06/01/2023; Bản kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 06/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Các B bản quản lý đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập hồi 07 giờ 35 phút, 07 giờ 45 phút, 08 giờ 00 phút, 09 giờ 25 phút, 10 giờ 40 phút, 17 giờ 35 phút, 17 giờ 45 phút ngày 07/01/2023, hồi 08 giờ 25 phút ngày 15/01/2023 thể hiện việc V, H, M, S, P giao nộp dao, gậy rút ba khúc, điện thoại; Bản kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 7000/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Các B bản kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH lập hồi 17 giờ 55 phút, 10 giờ 10 phút, 10 giờ 50 phút, 11 giờ 35 phút ngày 07/01/2023; hồi 16 giờ 10 phút ngày 09/01/2023 thể hiện việc kiểm tra lịch sử gọi đi, gọi đến tin nhắn từ số điện thoại 0984.087.269 của V, số 0345.959.611 của H, số 0961.353.336 của S, số 0359.480.517 của P, số 0387.683.787 của M kèm in rút tin nhắn từ ứng dụng Facebook trên màn hình điện thoại; Tóm tắt hồ sơ bệnh án của anh Ngô Văn T2 tại Bệnh viện đa khoa Nam TH; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu ngày 09/01/2023 và hồ sơ bệnh án của anh Ngô Văn T2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định thương tích số 10/23/TgT ngày 10/01/2023 của Trung T2 pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của Ngô Minh T2; Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 24/23/TgT ngày 13/02/2023 của Trung T2 pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của Ngô Minh T2 sau khi điều trị ổn định xuất viện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Văn V và anh Ngô Văn T2 chiều ngày 06/01/2023, V rủ Nguyễn Văn H và Trần Thế P đi đánh anh T2; P rủ Đinh Văn T đi cùng nhưng không gặp được T2.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, V, H gọi điện rủ Hoàng Hùng M, Phạm Văn S, Trương Văn K tập trung ở nhà thờ Thủ Chính, xã NC, huyện TH để đi đánh anh B. Tại khu vực cổng nhà chị Vũ Thị H1 ở thôn NT, xã NC, huyện TH, các bị cáo đứng nói chuyện với anh B, anh T2, sau đó H, K dùng tay đâm anh B. Anh T2 thấy vậy kéo áo, đâm vào mặt bị cáo M làm M bị ngã xuống đất, anh T2 chửi M thì bị các bị cáo S, H, P, V ghì cổ, đâm. M dùng 01 con dao gấp dài 24,2cm, bản rộng 2,8cm đâm vào vùng sườn phải, ngực phải, mông bên phải anh T2. Anh T2 bỏ chạy vào trong nhà chị H1, bị cáo H dùng dao mào đuổi theo chém một phát nhưng không trúng. Anh T2 bị thương vùng ngực, bụng, mông, rách cơ hoành phải, đứt bán phần xương sườn 9 bên phải, rách gan phải hạ phân thủy VIII. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 33%. Anh T2 được đưa đi cấp cứu điều trị kịp thời nên không ảnh hưởng đến tính mạng.

[2.2] Trong vụ án, xuất phát từ mâu thuẫn bị cáo V với anh T2 và mâu thuẫn giữa bị cáo H với anh B nên các bị cáo V, H, M, S, P đã cùng nhau tìm anh B để đánh, khi đánh anh B thì anh T2 đâm vào mặt bị cáo M nên bị cáo M đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao gấp dài 24,2cm, bản rộng 2,8cm là hung khí nguy hiểm, tấn công vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của anh T2 gây thương tích 33%, mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng nếu không được cấp cứu, chữa trị kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Các bị cáo Đinh Văn T, Trương Văn K được rủ đi đánh nhau đã chuẩn bị hung khí, thống nhất và cùng tham gia nhóm của H, V để đánh nhau. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của các bị cáo Hoàng Hùng M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn S, Trần Thế P đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn T, Trương Văn K đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

[3] Về tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, xét thấy: Chỉ xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo V với anh T2, bị cáo H với anh B, các bị cáo V, H, M, S, P đã đâm, đá và sử dụng con dao gấp là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng sườn phải, ngực phải, mông bên phải của anh T2 gây rách cơ hoành phải đứt bán phần xương sườn 9 bên phải, rách gan phải hạ phân thùy VIII, nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, vậy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng; Bị cáo K, T khi được rủ đi đánh nhau đã chuẩn bị hung khí, thống nhất và cùng tham gia nhóm của bị cáo V, H để đi đánh nhau, nhưng không có hành vi gây thương tích cho anh T2 nên hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, đe dọa tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây T2 lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, bị cáo V là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, dùng tay, chân đâm đá trúng người anh T2, bị cáo M là người sử dụng dao bấm, là hung khí nguy hiểm tấn công nhiều lần vào các vùng trọng yếu trên cơ thể gây ra thương tích, đe dọa đến tính mạng của anh T2, do đó bị cáo V, M giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H dùng tay, chân đâm đá anh T2, sau khi anh T2 bị đâm, bị cáo H còn tiếp tục lao vào dùng chân, tay đâm, đá anh T2, dùng dao mèo từ trong áo khoác, cầm ở tay phải chém một phát về phía anh T2 nhưng không trúng, bị cáo S dùng tay phải đâm trúng mặt anh T2, dùng tay trái quàng qua cổ anh T2 trong tư thế mặt đối mặt, kéo, ghì anh T2 xuống và dùng tay phải đâm trúng mặt anh T2 khoảng 01 - 02 phút; sau khi anh T2 bị đâm, bị cáo P dùng chân, tay đâm, đá anh T2 nên các bị cáo H, S, P là người thực hành tích cực, giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo T, K mặc dù không có hành vi gây thương tích cho anh T2 nhưng các bị cáo khi được rủ đi đánh nhau đã chuẩn bị hung khí, thống nhất và cùng tham gia nhóm của V, H nên các bị cáo đã phạm tội

Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải xem xét vai trò của từng bị cáo để đưa ra quyết định hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo M, V, H, S, P đã bồi thường cho anh T2 số tiền là 175 triệu đồng, anh T2 không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo V, H tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo K, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo M, V, H, S, P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo K, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Từ những nhận định trên, thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo M, V, H, S, P mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Các bị cáo K, T phạm tội ít nghiêm trọng, được áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện khả năng tự cải tạo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên tạo điều kiện cho các bị cáo K, T được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo M, V, H, S, P đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 175.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự. Vì vậy, không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7.1] Đối với 05 phong bì niêm phong mẫu máu, mẫu tóc do Cơ quan giám định hoàn trả mẫu vật giám định; 01 phong bì niêm phong dao do Viện khoa học hình sự hoàn trả mẫu vật giám định là dao; 01 phong bì thu được dán kín, mặt trước phong bì ghi “Mảnh kính vỡ thu tại hiện trường”; 01 (một) túi niêm phong dán kín, bên trong có 01 (một) chiếc gậy BATON 26, dạng gậy ba khúc 01 (một) con dao, dạng dao bấm, 01 (một) con dao, dạng dao phay; 01 (một) hộp bìa cát tông được

niêm phong kín bằng các dải niêm phong bên trong có 01 (một) con dao (dạng dao mèo); 01 (một) quần bằng chất liệu vải thun màu đen có kích thước dài 96cm, cạp quần rộng 31cm, vòng đùi rộng 20cm, vòng chân rộng 14cm. Tại vị trí ống quần vòng đùi bên trái có 03 (ba) sọc kẻ bằng vải màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150i màu xanh, xe mang biển kiểm soát 17B8-274.08 của Phạm Văn S và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen, xe mang biển kiểm soát 17B8-432.23 của Nguyễn Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[7.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max gắn thẻ sim số 0984.087.629 của Nguyễn Văn V; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s gắn thẻ sim số 0387.683.787 của Hoàng Hùng M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus gắn thẻ sim số 0345.959.611 của Nguyễn Văn Hiến; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus gắn thẻ sim số 0961.353.336; của Phạm Văn S; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro gắn thẻ sim số 0359.480.517 của bị cáo Trần Thế P các bị cáo dùng để liên lạc để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Những vấn đề khác trong vụ án:

[8.1] Đối với Đào M Hoàng sinh ngày 04/03/2000, trú tại thôn Hữu Vi Bắc, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình có hành vi cho V mượn chiếc gậy rút ba khúc. Quá trình điều tra xác định: Khi hỏi mượn gậy ba khúc V nói xảy ra xô xát, mượn gậy để phòng thân Hoàng không biết V sử dụng gậy rút 03 khúc để đánh ai. Hành vi của Đào M Hoàng vi phạm vào điểm b, khoản 4, điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an huyện TH xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8.2] Đối với anh Đặng Thanh T3, sinh năm 2004, trú tại thôn Hữu Vi Bắc, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình có hành vi sử dụng xe máy chở bị cáo K đến khu vực nhà thờ Thủ Chính và đến hiện trường. Quá trình điều tra xác định trước và sau khi chở bị cáo K, anh T3 chỉ được K nói là đến nhà thờ Thủ Chính để đưa ông anh của K bị đánh đi về. T3 không nghe thấy ai nói gì về việc đi đánh nhau; khi tới nhà chị H1, T3 ngồi trên xe máy cách khu vực trước cổng nhà chị H1 khoảng 05 đến 06 mét, T3 không tham gia đánh anh B và anh T2. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với Đặng Thanh T3.

[8.3] Đối với anh Ngô Văn T2 có hành vi dùng tay kéo áo và đấm M một phát trúng mặt Hoàng Hùng M, làm M ngã ngửa ra đường tại hiện trường; Anh Vũ Văn B có hành vi dùng chân phải đạp một phát trúng vùng ngực của H tại khu vực trước cổng nhà anh T2, nhưng M và anh B đều từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không đề nghị xử lý. Hành vi trên của anh Ngô Văn T2 và Vũ Văn B đã

vi phạm vào điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an huyện TH xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Hùng M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn S, Trần Thế P phạm tội “*Giết người*”; Các bị cáo Đinh Văn T, Trương Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Hùng M** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2023.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thế P** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 04/01/2024.

2.2. Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn K** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 05 phong bì niêm phong mẫu máu, mẫu tóc do Cơ quan giám định hoàn trả mẫu vật giám định; 01 phong bì niêm phong dao do Viện khoa học hình sự hoàn trả mẫu vật giám định là dao; 01 phong bì thu được dán kín, mặt trước phong bì ghi “Mảnh kính vỡ thu tại hiện trường”; 01 (một) túi niêm phong dán kín, bên trong có 01 (một) chiếc gậy BATON 26, dạng gậy ba khúc 01 (một) con dao, dạng dao bấm, 01 (một) con dao, dạng dao phay; 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong kín bằng các dải niêm phong bên trong có 01 (một) con dao (dạng dao mèo); 01 (một) quần bằng chất liệu vải thun màu đen có kích thước dài 96cm, cạp quần rộng 31cm, vòng đùi rộng 20cm, vòng chân rộng 14cm. Tại vị trí ống quần vòng đùi bên trái có 03 (ba) sọc kẻ bằng vải màu trắng.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn S 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150i màu xanh, xe mang biển kiểm soát 17B8-274.08.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen, xe mang biển kiểm soát 17B8-432.23.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max gắn thẻ sim số 0984.087.629 của Nguyễn Văn V.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s gắn thẻ sim số 0387.683.787 của Hoàng Hùng M.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus gắn thẻ sim số 0345.959.611 của Nguyễn Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus gắn thẻ sim số 0961.353.336; của Phạm Văn S.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro gắn thẻ sim số 0359.480.517 của bị cáo Trần Thế P.

(Số vật chứng có đặc điểm như trong B bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 30/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Hùng M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Phạm Văn S, Trần Thế P, Đinh Văn T, Trương Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Nam Phú, h. TH;
- UBND xã NT, h. TH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Phạm Ngọc Thành

